

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng GPMB thực hiện dự án đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn từ Cát Tiến - Diêm Vân**

***Đợt 52: Đất nông nghiệp và cây trồng của 12 hộ gia đình, cá nhân và 1 tổ chức bị ảnh hưởng GPMB khu tái định cư thuộc địa bàn xã Phước Thắng.***

**CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định và Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều quy định kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 65/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 88/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh về việc Ban hành sửa đổi, bổ sung Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 21/02/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất ở cụ thể để lập phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB thực hiện dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến – Diêm Vân thuộc địa bàn huyện Tuy Phước;*

*Căn cứ Quyết định số 3728/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân;*

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng bồi thường GPMB dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân tại Tờ trình số 34/TTr-BQLGT ngày 06/01/2023 và Biên bản cuộc họp ngày 06/01/2023.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho 12 hộ gia đình, cá nhân và 1 tổ chức bị ảnh hưởng GPMB khu tái định cư xã Phước Thắng, huyện Tuy Phước phục vụ dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân, với nội dung chính như sau:

1. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho 12 hộ gia đình, cá nhân và 01 tổ chức bị ảnh hưởng GPMB khu tái định cư xã Phước Thắng, huyện Tuy Phước; chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) và chi phí dự phòng cưỡng chế là: **3.511.171.000 đồng** (Ba tỷ, năm trăm mười một triệu, một trăm bảy mươi một ngàn đồng). Trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ:	3.435.588.000 đồng;
+ Bồi thường, hỗ trợ về đất:	3.317.225.000 đồng;
+ Bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu:	44.653.000 đồng;
+ Hỗ trợ ổn định đời sống:	73.710.000 đồng;
- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%):	68.712.000 đồng;
- Chi phí dự phòng cưỡng chế:	6.871.000 đồng.

2. **Nguồn vốn chi trả:** Từ nguồn chi phí bồi thường, GPMB của dự án nêu trên.

(Kèm theo Phụ lục và Phương án chi tiết theo Văn bản số 34/TTr-BQLGT ngày 06/01/2023 của Thường trực Hội đồng bồi thường GPMB dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân).

**Điều 2.** Ban QLDA Giao thông tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Ban QLDA Giao thông tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước, các cá nhân, tổ chức và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tự Công Hoàng

**PHỤ LỤC**  
**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ**  
**Dự án: Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân**  
**Đợt 52: Đất nông nghiệp và cây trồng của 12 hộ gia đình, cá nhân và 1 tổ chức bị ảnh hưởng GPMB khu TĐC thuộc địa bàn xã**  
**Phước Thắng**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Chủ sử dụng	Địa chỉ	Tờ bản đồ số	Thửa số	Tổng diện tích thửa đất (m <sup>2</sup> )	Diện tích bị thu hồi (m <sup>2</sup> )	Diện tích còn lại (m <sup>2</sup> )	Nội dung bồi thường, hỗ trợ			Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)
								Bồi thường, hỗ trợ về đất	Bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu	Hỗ trợ ổn định đời sống	
<b>A</b>	<b>Các hộ gia đình cá nhân bị thu hồi dưới 10% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng (4 hộ)</b>										
1	Nguyễn Thanh Phong, Trần Thị Hương	Thôn Lương Bình, xã Phước Thắng	13	275	1.009,0	46,8	962,2	15.734.000	211.000		15.945.000
2	Nguyễn Văn Hùng	Thôn Lương Bình, xã Phước Thắng	13	315	1.430,4	383,0	1.047,4	128.765.000	1.724.000		130.489.000
3	Huỳnh Công Trứ	Thôn Lương Bình, xã Phước Thắng	13	316	1.041,0	34,1	1.006,9	11.465.000	153.000		11.618.000
4	Mai Huỳnh Bá	Thôn Lương Bình, xã Phước Thắng	13	373	475,5	475,5	-	159.863.000	2.140.000		162.003.000
<b>B</b>	<b>Các hộ gia đình cá nhân bị thu hồi từ 10% đến dưới 30% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng (2 hộ)</b>										
5	Mai Văn Minh	Thôn Lương Bình, xã Phước Thắng	13	253	1.784,8	498,1	1.286,7	167.462.000	2.241.000	4.212.000	173.915.000
6	Nguyễn Thị Thừa (chết), con Võ Văn Đắc ĐDKK	Thôn Lương Bình, xã Phước Thắng	13	333	2.865,3	1.462,1	1.403,2	491.558.000	6.579.000	6.318.000	504.455.000
<b>C</b>	<b>Các hộ gia đình cá nhân bị thu hồi từ 30% đến dưới 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng (4 hộ)</b>										
7	Nguyễn Văn Thọ	Thôn Lương Bình, xã Phước Thắng	13	293	2.899,3	1.689,4	1.209,9	567.976.000	7.602.000	14.742.000	590.320.000
8	Trần Thị Sáu (chết), con Võ Thị Chín ĐDKK	Thôn Lương Bình, xã Phước Thắng	13	314	1.143,2	602,8	540,4	743.036.000	9.945.000	6.318.000	759.299.000
			13	395	2.056,4	1.607,3	449,1				

TT	Chủ sử dụng	Địa chỉ	Tờ bản đồ số	Thửa số	Tổng diện tích thửa đất (m <sup>2</sup> )	Diện tích bị thu hồi (m <sup>2</sup> )	Diện tích còn lại (m <sup>2</sup> )	Nội dung bồi thường, hỗ trợ			Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)
								Bồi thường, hỗ trợ về đất	Bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu	Hỗ trợ ổn định đời sống	
9	Đoàn Thị Tốt (chết), cháu Phạm Ngọc Mẫn ĐDKK	Thôn Lương Bình, xã Phước Thắng	13	331	966,8	687,8	279,0	231.239.000	3.095.000	6.318.000	240.652.000
10	Nguyễn Văn Liêm	Thôn Lương Bình, xã Phước Thắng	13	396	1.119,1	1.119,1	-	376.242.000	5.036.000	6.318.000	387.596.000
<b>D</b>	<b>Các hộ gia đình cá nhân bị thu hồi trên 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng (1 hộ)</b>										
11	Dương Thị Phụng, con Nguyễn Văn Thành ĐDKK	Thôn Lương Bình, xã Phước Thắng	13	330	1.235,1	884,7	350,4	416.922.000	5.580.000	29.484.000	451.986.000
			13	861	355,4	355,4	-				
<b>E</b>	<b>Đất công ích của UBND xã Phước Thắng quản lý (1 hộ và 1 tổ chức)</b>										
12	Nguyễn Thanh Phong	Thôn Lương Bình, xã Phước Thắng	13	897	258,1	77,2	180,9	-	347.000	-	347.000
13	UBND xã Phước Thắng	Thôn Lương Bình, xã Phước Thắng						6.963.000	-	-	6.963.000
<b>I</b>	<b>Tổng cộng chi phí bồi thường, hỗ trợ (1 + 2 + .... + 13)</b>				<b>18.639,4</b>	<b>9.923,3</b>	<b>8.716,1</b>	<b>3.317.225.000</b>	<b>44.653.000</b>	<b>73.710.000</b>	<b>3.435.588.000</b>
<b>II</b>	<b>Chi phí phục vụ công tác GPMB (I x 2%)</b>										<b>68.712.000</b>
<b>III</b>	<b>Chi phí dự phòng cưỡng chế (II x 10%)</b>										<b>6.871.000</b>
<b>IV</b>	<b>Tổng cộng (I+II+III)</b>										<b>3.511.171.000</b>